

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

gmp *gmp* *gmp* *gmp*
Nguyễn Phương *Nguyễn* *Nguyễn Phương* *Nguyễn*

Số SV có mặt: *09*...
Số bài thi: *09*...
Số tờ giấy thi: *09*...

Môn học : [22825101] - PLC (CCQ2514F)
CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140229	Phan Hải	Đăng	19/02/2007	CCQ2514F	2	<i>Phan</i>	7.6	7.8	7.7
2	2125140214	Trương Triệu	Dương	09/08/2007	CCQ2514F	2	<i>Trương</i>	7.9	8.0	8.0
3	2125140209	Lê Tuấn	Khả	17/04/2007	CCQ2514F	4	<i>Thái</i>	7.1	7.3	7.2
4	2125140222	Phạm Lê Trung	Kiên	13/11/2007	CCQ2514F	7	<i>Phạm</i>	8.2	3.8	5.6
5	2125140219	Vũ Nguyễn Duy	Long	05/07/2007	CCQ2514F	4	<i>Long</i>	8.5	9.0	8.8
6	2125140227	Nguyễn Hoài	Nam	09/07/2007	CCQ2514F					
7	2125140224	Ngô Văn	Nguyên	06/11/2007	CCQ2514F	1	<i>Ngô</i>	7.7	7.0	7.3
8	2125140213	Nguyễn Khôi	Nguyên	02/09/2007	CCQ2514F					
9	2125140225	Nguyễn Quang	Nhật	23/04/2007	CCQ2514F	6	<i>Nguyễn</i>	8.2	9.5	9.0
10	2125140228	Nguyễn Văn	Quang	26/01/2007	CCQ2514F	6	<i>Nguyễn</i>	7.7	7.8	7.8
11	2125140220	Vũ Minh	Quyền	03/09/2007	CCQ2514F					
12	2125140210	Thái	Tài	09/08/2007	CCQ2514F					
13	2125140221	Lê Chí	Thọ	10/06/2007	CCQ2514F					
14	2125140218	Lê Duy	Trí	01/04/2007	CCQ2514F					
15	2125140226	Lê Đức	Trọng	14/08/2007	CCQ2514F	5	<i>Lê</i>	7.5	7.0	7.2
16	2125140216	Nguyễn Hữu Anh	Tú	22/05/2007	CCQ2514F					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825102] - PLC (CCQ2514E)
CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 14..
Số bài thi: 14..
Số tờ giấy thi: 14..

Ngô Phương *N.N.Tuyên* *Ngô Phương* *N.N.Tuyên*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140177	Bùi Văn Tuấn	Anh	17/04/2007	CCQ2514E					
2	2125140188	Trần Ngọc Trinh	Anh	06/03/2007	CCQ2514E	03	<i>Trinh</i>	7.5	4.8	5.9
3	2125140190	Nguyễn Thành	Đại	07/09/2007	CCQ2514E					
4	2125140172	Phan Thanh	Dân	05/10/2007	CCQ2514E					
5	2125140187	Lê Vũ	Duy	08/08/2007	CCQ2514E	02	<i>Duy</i>	7.2	6.3	6.7
6	2125140167	Huỳnh Nguyễn Đình	Hiếu	27/02/2007	CCQ2514E					
7	2125140183	Phan Ngọc Linh	Kha	19/03/2007	CCQ2514E					
8	2125140181	Nguyễn Châu Chấn	Khang	17/01/2007	CCQ2514E	05	<i>Khang</i>	7.7	6.8	7.2
9	2125140179	Phạm Hữu	Khánh	14/04/2007	CCQ2514E	01	<i>Khánh</i>	7.0	5.5	6.1
10	2125140175	Phan Anh	Khoa	11/06/2007	CCQ2514E	05	<i>Khoa</i>	9.3	10.0	9.7
11	2125140184	Huỳnh Minh	Nhật	09/01/2007	CCQ2514E					
12	2125140180	Mai Toàn	Phúc	02/01/2007	CCQ2514E	01	<i>Phu</i>	6.8	6.5	6.6
13	2125140173	Nguyễn Hồng	Quân	28/03/2007	CCQ2514E	05	<i>Quân</i>	7.6	5.0	6.0
14	2125140174	Nguyễn Hoàng	Sang	20/01/2007	CCQ2514E	01 02	<i>Sang</i>	6.7	5.0	5.7
15	2125140169	Đới Quang	Sơn	05/05/2007	CCQ2514E	02	<i>Son</i>	6.7	6.5	6.6
16	2125140171	Đỗ Ngọc	Tâm	16/08/2007	CCQ2514E	04	<i>Tam</i>	9.2	8.8	9.0
17	2125140168	Ông Hoàng	Thiện	09/10/2007	CCQ2514E	06	<i>Thien</i>	4.7	5.5	5.2
18	2125140182	Đặng Ngọc	Tiến	10/08/2007	CCQ2514E	01	<i>Tien</i>	9.0	8.0	8.4
19	2125140185	Nguyễn Minh	Triết	17/10/2003	CCQ2514E	04	<i>Triet</i>	7.5	6.5	6.9
20	2125140176	Nguyễn Thành	Trung	23/09/2007	CCQ2514E	03	<i>Trung</i>	8.3	7.0	7.5

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825104] - PLC (CCQ2514C)
CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 14..
Số bài thi: 14.....
Số tờ giấy thi: 14..

ghm
NgR Phương
ghm
NgR Phương
ghm
NgR Phương
ghm
NgR Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140089	Lê Xuân Bá	22/11/2007	CCQ2514C	04	<i>Bá</i>	8.8	8.3	8.5
2	2125140093	Huỳnh Gia Bảo	15/07/2007	CCQ2514C	06	<i>B</i>	8.0	6.8	7.3
3	2125140092	Hoàng Đình Chương	21/02/2000	CCQ2514C	03	<i>Chu</i>	9.6	8.3	8.8
4	2125140085	Hồ Nguyễn Thành Đạt	14/01/2007	CCQ2514C	05	<i>Đat</i>	4.8	6.3	5.7
5	2125140086	Trần Quốc Doanh	19/09/2007	CCQ2514C	02	<i>ĐNV</i>	7.4	6.8	7.0
6	2125140074	Ngô Minh Hải	05/08/2006	CCQ2514C	03	<i>H</i>	6.7	5.8	6.2
7	2125140079	Ngô Trần Hoàng Hải	16/07/2007	CCQ2514C	05	<i>Hai</i>	7.7	9.0	8.5
8	2125140087	Hồ Sỹ Hoàng	09/01/2007	CCQ2514C	06	<i>Hoang</i>	6.1	4.8	5.3
9	2125140083	Nguyễn Đoàn Anh Kiệt	25/04/2007	CCQ2514C	03	<i>Ka</i>	7.3	5.5	6.2
10	2125140095	Trương Gia Lâm	28/06/2006	CCQ2514C	02	<i>Lam</i>	6.8	6.8	6.8
11	2125140084	Trần Thanh Phúc	25/04/2007	CCQ2514C	04	<i>Phuc</i>	9.0	8.0	8.4
12	2125140077	Huỳnh Thanh Sơn	05/10/2007	CCQ2514C					
13	2125140078	Lê Phát Tài	24/07/2007	CCQ2514C	01	<i>Tai</i>	6.0	7.0	6.6
14	2125140090	Đặng Trung Tâm	08/05/2007	CCQ2514C	01	<i>Tam</i>	7.4	8.0	7.8
15	2125140082	Nguyễn Quang Thiên	26/11/2007	CCQ2514C	04	<i>Thien</i>	7.0	6.5	6.7
16	2125140091	Lý Trung Tín	17/02/2007	CCQ2514C					
17	2125140094	Nguyễn Viết Toàn	22/09/2007	CCQ2514C					
18	2125140076	Võ Đình Trường	28/06/2006	CCQ2514C					
19	2125140081	Trần Anh Tuấn	05/11/2006	CCQ2514C					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825105] - PLC (CCQ2514B)
CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 11
Số bài thi: 11
Số tờ giấy thi: 11

ghmp ghmp
Nguyễn Phương Nguyễn Phương
N.N.Tuyên N.N.Tuyên

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140046	Đặng Thanh	Chiên	03/12/2007	CCQ2514B	03	Chiên	9.0	9.0	9.0
2	2125140040	Lê Văn	Đức	20/11/2004	CCQ2514B	06	Đức	9.0	9.0	9.0
3	2125140048	Hoàng Nam	Đương	22/10/2007	CCQ2514B					
4	2125140038	Dương Hoài	Giang	13/12/2007	CCQ2514B	02		8.4	5.0	6.4
5	2125140059	Mai Phước	Hường	12/09/2007	CCQ2514B	01		9.3	8.8	9.0
6	2125140052	Mai Văn	Khải	17/07/2007	CCQ2514B					
7	2125140039	Nguyễn Trường	Khang	01/08/2006	CCQ2514B	03	Trường	7.8	6.8	7.2
8	2125140054	Nguyễn Thành	Long	25/08/2007	CCQ2514B	04	Long	7.0	8.5	7.9
9	2125140053	Nguyễn Tấn	Trương	02/11/2007	CCQ2514B	05	trường	8.8	9.5	9.3
10	2125140049	Lê Tấn	Tuấn	14/05/2007	CCQ2514B	02	Tuấn	9.1	8.0	8.4
11	2125140050	Nguyễn Đình	Tuấn	24/06/2005	CCQ2514B	06	Tuấn	6.4	8.8	7.9
12	2125140036	Lê Trần	Việt	09/12/2007	CCQ2514B	02	Việt	6.9	9.3	8.4
13	2125140034	Ngô Hữu Hoàng Tiên		09/05/2007	CCQ2514B	05	tiên	7.0	6.5	6.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825106] - PLC (CCQ2514A)
CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 09...
Số bài thi: 09...
Số tờ giấy thi: 09...

gkmr
Ng D. Phuong
n.v. Tuyen

gkmr
Ng D. Phuong
n.v. Tuyen

gkmr
Ng D. Phuong
n.v. Tuyen

gkmr
Ng D. Phuong
n.v. Tuyen

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	
1	2125140005	Nguyễn Tổng Gia	Bảo	13/06/2005	CCQ2514A					
2	2125140014	Phạm Gia	Bảo	24/01/2007	CCQ2514A					
3	2125140002	Phạm Đức	Đuân	05/02/2006	CCQ2514A					
4	2125140007	Vũ Ngọc Hà Anh	Đức	03/10/2007	CCQ2514A					
5	2125140010	Trần Trung	Hậu	18/03/2007	CCQ2514A	03	Hậu	8.0	6.8	7.3
6	2125140019	Lê Hữu	Huy	18/11/2007	CCQ2514A	06	Huy	5.9	4.8	5.2
7	2125140011	Nguyễn Trung	Kiên	02/01/2007	CCQ2514A	05	Trung	7.4	8.5	8.1
8	2125140022	Nguyễn Trung	Kiên	25/08/2007	CCQ2514A	02	Trung	8.4	6.8	7.4
9	2125140009	Dương Thành	Lợi	07/07/2007	CCQ2514A	01	Đ.T	8.6	6.8	7.5
10	2125140021	Nguyễn Viết Trường	Minh	11/05/2007	CCQ2514A	01	Trường	7.8	6.3	6.9
11	2125140017	Bùi Hoài	Nam	23/11/2007	CCQ2514A	04	Hoài	6.8	6.8	6.8
12	2125140015	Nguyễn Văn Thanh	Nhân	04/10/2007	CCQ2514A	03	Nhân	7.1	4.3	5.4
13	2125140016	Phạm Xuân	Nhật	12/09/2006	CCQ2514A					
14	2125140001	Đoàn Vĩnh	Phúc	12/09/2007	CCQ2514A					
15	2122140038	Lê Nhật	Thắng	09/07/2003	CCQ2214B	06	Thắng	7.9	8.5	8.3
16	2125140023	Phạm	Trâm	25/12/2006	CCQ2514A					
17	2125140008	Phan Phạm Ngọc	Tú	13/08/2007	CCQ2514A					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22825109] - PLC (CCQ2514D)
CBGD: Nguyễn Thị Lan Phương (280017)

Số SV có mặt: 15...
Số bài thi: 15...
Số tờ giấy thi: 15...

ghmr
Ng R Phương
ghmr
Ng R Phương
ghmr
Ng R Phương
ghmr
Ng R Phương

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2125140161	Lê Thành	Đặng	10/03/2007	CCQ2514D	05	6.0	4.8	5.3
2	2125140151	Nguyễn Trung	Hậu	18/05/2007	CCQ2514D				
3	2125140166	Đặng Ngọc Huy	Hoàng	09/09/2007	CCQ2514D	06	8.2	9.8	9.2
4	2125140256	Thiều Minh	Hưng	05/12/2007	CCQ2514D				
5	2125140157	Lê Minh	Huy	01/02/2007	CCQ2514D	08	4.7	10.0	7.9
6	2125140155	Dương Đăng	Khoa	26/01/2007	CCQ2514D	62	7.4	9.0	8.4
7	2125140149	Phạm Vũ Anh	Kiệt	06/02/2007	CCQ2514D	06	9.0	6.0	7.2
8	2125140247	Hoàng Quang Nhật	Linh	28/11/2007	CCQ2514D	01	7.9	9.3	8.7
9	2125140162	Nông Đức	Long	18/11/2007	CCQ2514D	03	6.6	5.0	5.6
10	2125140156	Lê Hải	Nam	31/10/2007	CCQ2514D	06	9.0	8.3	8.6
11	2125140154	Nguyễn Tấn	Phát	15/10/2007	CCQ2514D	03	8.2	7.8	8.0
12	2125140148	Nguyễn Bùi Thiên	Phú	05/09/2007	CCQ2514D				
13	2125140150	Phan Văn	Phúc	01/04/2007	CCQ2514D	02	5.9	5.8	5.8
14	2125140165	Phạm Trí	Tân	05/02/2007	CCQ2514D	04	7.9	8.0	8.0
15	2125140163	Nguyễn Hoàng	Thái	14/01/2007	CCQ2514D	01	6.7	7.3	7.1
16	2125140152	Lê Phước	Thiện	27/05/2007	CCQ2514D	06	8.9	7.5	8.1
17	2125140158	Trần Đức	Thiện	26/10/2007	CCQ2514D	05	7.9	9.5	8.9
18	2125140153	Lê Văn	Tối	16/09/2007	CCQ2514D				
19	2125140159	Nguyễn Ngọc	Trí	09/05/2007	CCQ2514D	04	6.3	5.0	5.5
20	2125140160	Lê Văn	Trung	08/04/2007	CCQ2514D				